TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **489/**2026/HS-ST
Ngày 14/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Việt Anh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phó Kiến Quốc
Bà Đào Phương Mai
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tùng – Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Viết - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 – Hà Nội (Số 51 Lò Sũ, phường Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội) xét xử sơ công khai vụ án hình sự thụ lý số: 443/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 443/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Phương Đ, giới tính: Nam; Sinh năm: 1994; Căn cước công dân số: 031094008442; Nơi thường trú: S T N H, phường A B, thành phố H P; Nơi ở hiện tại: P H tập thể quận ủy H K, ngõ T đường H H, phường H H, thành phố H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quốc B và bà Nguyễn Thị T; Có vợ là Nguyễn Trà M; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ: 19/01/2026; Tạm giam: 28/01/2026; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số M - Công an Thành phố H N. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hồng D, giới tính: Nam; Sinh năm: 2002; Căn cước công dân: 001202001588; Nơi thường trú: Số M T Q K, phường H K, thành phố H N; Nơi ở hiện tại: Số M ngách B N V C, phường B Đ, thành phố H N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hồng H và bà Nguyễn Quỳnh N; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 18/01/2026; Tạm giam: 27/01/2026; Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số M - Công an thành phố H N. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thùy L, giới tính: Nữ; Sinh năm: 2004; Căn cước công dân: 001304025245; Nơi thường trú: Số M ngách B ngõ L Q, phường V M, thành phố

H N; Nơi ở hiện tại: Số M ngách B N V C, phường B Đ, thành phố H N; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang T1 và bà Trần Thị Thanh H1; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ: 18/01/2026; Tạm giam: 27/01/2026; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số M - Công an Thành phố H N. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đặng Ngọc A, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 2003; Căn cước công dân: 001303016011; Nơi cư trú: Số B ngõ M T Đ, phường T M, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại 1: M Tập thể V C, phường V M, thành phố H N; Nơi ở hiện tại 2: Số S L B 1, phường B Đ, thành phố H N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Việt C và bà Đỗ Thị Thương H2; Có chồng là Lê Hữu P; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú**.** Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Trà M - sinh năm 1997; Nơi ở hiện tại: P H tập thể quận ủy H K, ngõ T đường H H, phường H H, thành phố H N. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2026 tại khu vực trước số nhà M phố V M, phường T H, thành phố H N, Tổ công tác Công an phường T H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Hồng D đang điều khiển xe môtô Honda Vision biển số: 29V1-342.00 chở theo Trần Thùy L ngồi phía sau. Quá trình kiểm tra D tự tay lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (04x07) cm, bên trong đều chứa thảo mộc khô giao nộp cho tổ công tác. D, L khai nhận số thảo mộc khô bên trong túi nilong là ma túy của Trần Phương Đ. D và L đang mang ma túy đi bán cho khách của Đặng Ngọc A. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa D và L về trụ sở Công an phường để giải quyết. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Phương Đ. Ngày 24/4/2026, Đặng Ngọc A đã đến Cơ quan điều tra làm việc và khai nhận việc mua ma túy của Trần Thùy L để bán cho khách.

Cơ quan Công an đã tạm giữ của:

- Nguyễn Hồng D:

+ 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (04x07) cm, bên trong đều chứa thảo mộc khô

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím bị nứt vỡ mặt lưng đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim vật lý.

+ 01 xe môtô Honda Vision màu trắng, biển số: 29V1-342.00, số khung RLHJF331DY500363, số máy JF33E-0580539.

- Trần Thùy L: 01 điện thoại Iphone màu tím bị nứt vỡ mặt lưng đã qua sử dụng bên trong có lắp 01 sim vật lý.

- Trần Phương Đ: 01 điện thoại nhãn hiệu Redmi màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim vật lý.

- Đặng Ngọc A: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11promax, màu xanh đen, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim vật lý.

Xét nghiệm nhanh xác định Nguyễn Hồng D và Trần Phương Đ xác định dương tính với ma túy loại THC (Cần sa). Nguyễn Thùy L, Đặng Ngọc A âm tính với chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định:

Đầu tháng 01/2026, Trần Phương Đ mua được 03 gam ma túy loại Cần sa của một đối tượng trên mạng xã hội Telegram với giá 300.000 đồng, sau khi mua được ma túy, Đ cất giấu tại nhà. Đến ngày 16/01/2026, khi Nguyễn Hồng D là em ruột của Nguyễn Trà M - vợ của Đ cùng bạn gái là Trần Thùy L đến nhà Đ chơi, Đ đã thông tin cho D biết đang có ma túy loại Cần sa, nếu có khách mua thì báo cho Đ. Sau đó, Đ cho D 01 túi nilong chứa thảo mộc là chứa ma túy loại Cần sa. D đã mang ma túy về nhà và một mình sử dụng hết. Việc Đ trao đổi bán ma túy, D đã nói lại cho L biết.

Đến khoảng 16 giờ 00 ngày 18/01/2026, khi Nguyễn Hồng D chở Trần Thùy L trên đường đi về nhà tại số M ngách B đường N V C, phường B Đ, thành phố H N thì Trần Thùy L nhận được tin nhắn từ Instagram "Bo iu" của Đặng Ngọc A hỏi mua 02 gam ma túy loại Cần sa để bán cho người khác. L đã đồng ý bán ma túy cho Ngọc A và nói lại cho D biết. Sau đó, L thông báo cho Ngọc A giá 01 gam ma túy loại Cần sa là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), tiền công chuyển ma túy là 50.000 đồng, đồng thời L gửi mã QR code tài khoản ngân hàng số 0336261721 ngân hàng MBBank của L cho Ngọc A để Ngọc A chuyển tiền mua ma túy. Đến khoảng 16 giờ 15 cùng ngày, Ngọc A đã chuyển số tiền 650.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MBBank của L đồng thời nhắn số điện thoại 0775668547 của người mua ma túy và yêu cầu L mang ma túy đến phố V M đi giao cho khách mua.

D đã dùng facebook "D nguyen" nhắn tin messenger của Nguyễn Trà M (sử dụng facebook "Nguyễn Trà M") để tìm gặp Trần Phương Đ. Do lúc này, Đ đang đi cùng M nên đã cầm điện thoại của M nhắn tin trao đổi với D. D thông báo cho Đ biết về việc có khách mua 02 gam ma túy loại Cần sa và bảo Đ chuẩn bị ma túy. Khi D chở L đến đầu ngõ T H H, phường H H, thành phố H N thì thấy Đ đang chở M đi ra. Đ đã thông báo cho D và L biết ma túy để ở khu vực để đồ trước lan can đối diện phòng của Đ. D chở L đến đầu ngõ nhà Đ thì dừng xe lại

và một mình D đi lên nhà Đ. Theo chỉ dẫn của Đ, D lấy được 01 túi nilong bên trong có chứa thảo mộc tại vị trí giữa phòng số H và phòng số H tầng H nhà tập thể Quận ủy H K, ngõ T đường H H, phường H H, thành phố H N. Lấy được ma túy, D đi xuống gặp L và lấy túi nilong chứa ma túy ra cho L xem. L nói với D đã nhận được tiền của Ngọc A nên D chở L đi bán ma túy. Đến phố V M, phường T H, thành phố H N, L gọi điện vào số điện thoại 0775668547 cho khách của Ngọc A thì Tổ công tác Công an phường T H kiểm tra hành chính.

Ngày 10/02/2026 Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội có Quyết định trưng cầu giám định số 3530 đối với thảo mộc khô đã thu giữ của D.
Tại Kết luận giám định số 1062/KL-KTHS ngày 27/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H N kết luận: 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong chứa thảo mộc khô là ma túy loại Cần sa, khối lượng 1,460gam (BL 94)

Cho Đông quan sát hình ảnh tang vật là chiếc túi nilong chứa thảo mộc khô thu giữ của D, Đ khẳng định đây là ma túy Đ đã chuẩn bị để D mang đi bán. Tiến hành cho D xác định vị trí lấy ma túy, D xác định là khu vực ban công trước phòng 205 khu tập thể Quận ủy H K ngõ T đường H H phường H H, thành phố H N. Tiến hành kiểm tra điện thoại của:

+ Trần Thùy L thấy ngày 18/01/2026 tại tài khoản Instagram tên "ttl-82" của L có các cuộc thoại với tài khoản Instagram "Bo iu". Tại app ngân hàng MBBank của L có thông tin nhận số tiền 650.000đồng vào 16 giờ 16' ngày 18/01/2026.

+ Nguyễn Hồng D thấy ngày 18/01/2026: Tại tài khoản Facebook có cuộc gọi và tin nhắn với tài khoản facebook Nguyễn Trà M. Nội dung tin nhắn hỏi tìm Đ và tin nhắn trao đổi lấy ma túy. Tại phần các cuộc gọi thoại có cuộc gọi đến số điện thoại 0775668547 vào 16 giờ 34'.

+ Trần Phương Đ thấy có các tin nhắn với D phù hợp với nội dung tin nhắn trên tài khoản Facebook của D.

Ngân hàng Thương mại cổ phần Q cung cấp: tài khoản số 420031223 mang tên Đặng Ngọc A. Sao kê xác định vào 16 giờ 15' ngày 18/01/2026 tài khoản của Ngọc A nhận số tiền 750.000đồng từ tài khoản số 28395559999 mang tên Nguyễn Trung H3 tại ngân hàng Thương mại cổ phần K . Vào 16 giờ 16' ngày 18/01/2026 tài khoản này đã chuyển số tiền 650.000 đồng cho tài khoản số 0336261721 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 mang tên Trần Thùy L. Ngân hàng Thương mại cổ phần Q1 cung cấp: tài khoản số 0336261721 là của Trần Thùy L, sao kê giao dịch thấy tài khoản nhận số tiền 650.000 đồng trùng khớp với sao kê giao dịch tài khoản của Đặng Ngọc A. Tại cơ quan điều tra, Ngọc A và Trần Thùy L đều nhận dạng ra nhau. Đối với đối tượng bán ma túy cho Trần Phương Đ, do Đ không biết thông tin nhân thân của đối tượng nên Cơ quan CSĐT - Công an

thành phố H N không có căn cứ làm rõ và xử lý. Đối với Nguyễn Trà M đã nhận tin nhắn messenger của D nhưng do D tìm Đ nên đã đưa điện thoại của mình cho Đ trả lời và sau đó chị M cũng không xem lại tin nhắn. Chị M hoàn toàn không biết việc Đ và D mua bán ma túy do đó Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H N không đề cập xử lý là có căn cứ. Đối với đối tượng mua ma túy của Đặng Ngọc A, Ngọc A khai do quen biết trên mạng xã hội nên Ngọc A chưa từng gặt mặt và không biết về nhân thân, lai lịch của người này.

+ Xác minh số điện thoại 0775668547, Công ty Cổ phần bán lẻ kỹ thuật số F cung cấp chủ thuê bao là Vũ Bảo L1, sinh năm 2004, địa chỉ: C, xã T O, thành phố H N. Anh L1 khai: có đăng ký sử dụng số điện thoại này. Đến ngày 17/01/2026, anh L1 bị mất chiếc sim điện thoại, hiện anh L1 chưa làm thủ tục lấy lại chiếc sim điện thoại này. Xét nghiệm nhanh xác định anh L1 âm tính với chất ma túy.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần K xác định tài khoản số 28395559999 mang tên Nguyễn Trung H3 sinh năm 1977, trú tại Số H H L, phường H K, thành phố H N. Anh H3 khai: tài khoản số 28395559999 là của anh H3 sử dụng. Do anh làm nghề mua bán điện thoại, sim thẻ nên có nhận thêm dịch vụ chuyển tiền hộ. Ngày 18/01/2026, anh H3 có sử dụng tài khoản ngân hàng này để chuyển khoản hộ tiền cho khách hàng, hiện anh H3 không nhớ đã chuyển khoản hộ tiền cho ai. Do không đủ căn cứ xác định anh Vũ Bảo L1 và anh Nguyễn Trung H3 là người đã mua ma túy của Đặng Ngọc A nên Cơ quan CSĐT - Công an thành phố H N không cơ sở xử lý.

Đối với chiếc xe môtô Honda Vision màu trắng, biển số: 29V1-342.00 xác định xe có số khung số máy nguyên thủy, xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Người đăng ký sử dụng là Phan Thị T2, sinh năm 1980, địa chỉ tại T P M, xã C Đ, thành phố H N. Chị T2 khai xe mô tô là do chị mua lại và đăng ký lại mang tên chị T2. Năm 2020, chị T2 đã bán cho một người mua bán xe máy cũ (không biết tên, tuổi, địa chỉ) và không có giấy tờ mua bán. D khai xe máy của bà Nguyễn Quỳnh N là mẹ đẻ của D. Bà N khai xe máy do bà mua tại chợ xe và cho Nguyễn Trà M sử dụng, ngày 18/01/2026 D tự ý lấy xe máy đi, bà N không biết D sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội. Do xác định bà N là chủ sở hữu chiếc xe máy nên ngày 31/05/2026, Cơ quan CSĐT- Công an thành phố H N đã tiến hành trả lại chiếc xe máy cho bà N, nhận lại tài sản bà N không có yêu cầu đề nghị về dân sự. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Phương Đ và Nguyễn Hồng D (dương tính với chất ma túy), Công an phường T H, thành phố H N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền.

Bản cáo trạng số 241/CT-VKSHNI - KV ngày 06/7/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Hồng D, Trần Phương Đ, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định

tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17 Bộ luật Hình sự để tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hồng D, Trần Phương Đ, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng D, Trần Phương Đ, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A phạm mỗi bị cáo mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo

Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

+) 01 (một) bao niêm phong còn nguyên vẹn, dán kín các mép ben trong có 01 túi nilong màu trắng chứa thảo mộc khô có khối lượng 1,410 gam còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định;

+) 05 (năm) sim vật lý đã qua sử dụng

Đề nghị Tịch thu sung công:

+) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu tím, bị nứt vỡ mặt lưng, không có số mei trên vỏ máy, đã qua sử dụng;

+) 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone màu tím, bị nứt vỡ măt lưng , không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng;

+) 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu đen, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng,

+) 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 promax, màu xanh đen, không có imei vỏ máy, đã qua sử dụng

Trả lại cho chị Nguyễn Trà M: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu titan, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng;

Các bị cáo Đặng Ngọc A, Trần Thùy L phải nộp lại số tiền bán ma túy mà có.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của cáo trạng và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Trà M: đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc điện thoại iphone màu titan bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thành phố H N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực M - H N, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên toà, các bị cáo Trần Phương Đ, Nguyễn Hồng D, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/01/2026 tại khu vực trước số nhà M phố V M, phường T H, thành phố H N, Tổ công tác Công an phường T H tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Hồng D đang điều khiển xe môtô Honda Vision biển số: 29V1-342.00 chở theo Trần Thùy L ngồi phía sau. Quá trình kiểm tra D tự tay lấy từ trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (04x07) cm, bên trong đều chứa thảo mộc khô giao nộp cho tổ công tác. D, L khai nhận số thảo mộc khô bên trong túi nilong là ma túy của Trần Phương Đ. D và L đang mang ma túy đi bán cho khách của Đặng Ngọc A. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ niêm phong tang vật và đưa D và L về trụ sở Công an phường để giải quyết. Cơ quan điều tra đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Trần Phương Đ. Ngày 24/4/2026, Đặng Ngọc A đã đến Cơ quan điều tra làm việc và khai nhận việc mua ma túy của Trần Thùy L để bán cho khách.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Phương Đ, Nguyễn Hồng D, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với các chất về ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội vì ma túy là chất gây nghiện độc hại, không những ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của người sử dụng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Các bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy; biết các quy định nghiêm cấm của Nhà nước, do hám lợi nên đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi nhằm mục đích mua bán trái phép chất ma túy.

Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi của các bị cáo có tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo là ngang nhau, mức hưởng lợi ngang nhau nên mức hình phạt cũng tương đương nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu bị đưa ra xét xử. Bị cáo Trần Thùy L gia đình có công với cách mạng, ông nội/ngoại được tặng thưởng nhiều huy chương. Khi lượng hình Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Phương Đ, Nguyễn Hồng D, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A;

Căn cứ Điều 331, Điều 333, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Phương Đ, Nguyễn Hồng D, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt các bị cáo Trần Phương Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2026.

3. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hồng D 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù đối với tính từ ngày 18/01/2026.

4. Xử phạt các bị cáo Trần Thùy L 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2026.

5. Xử phạt các bị cáo Đặng Ngọc A 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

6. Về vật chứng:

- ***Tịch thu tiêu huỷ***:

+ 01(một) bao niêm phong, dán kín các mép, có chữ ký của Giám định viên, cán bộ niêm phong - Công an phường T H, bị can D và L, hình dấu Công an phường T H. Bên trong có 01 (một) túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (04x07)cm, bên trong chứa thảo mộc khô.

+ 05 (năm) sim vật lý.

- ***Tịch thu sung công***:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu tím, bị nút vỡ mặt lưng, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu tím, bị nứt vỡ mặt lưng, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone 11 promax, màu xanh đen, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng;

+ 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu đen, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng.

- ***Trả lại cho chị Nguyễn Trà M:*** 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu iphone màu titan, không có số imei trên vỏ máy, đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Phân trại giam N Đ thuộc Trại tạm giam số M, Công an thành phố H N (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 07/7/2026).

Biện pháp tư pháp:

- Bị cáo Đặng Ngọc A phải nộp số tiền là 100.000 (một trăm nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

- Bị cáo Trần Thùy L phải nộp số tiền là 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng để sung công quỹ nhà nước.

7. Về án phí: Các bị cáo Trần Phương Đ, Nguyễn Hồng D, Trần Thùy L, Đặng Ngọc A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

8. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- VKSND KV1 – HN;
- TAND Tp Hà Nội;
- Công an;
- Phòng thi hành án DS KV1 – Hà Nội;
- Lưu hồ sơ, VP TAND KV1 - HN.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Tô Việt Anh